

Số: **03** /2011/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày **14** tháng 01 năm 2011

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao**

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về hoạt động chuyên môn của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao như sau:

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân viên chuyên môn của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao.

Khiêu vũ thể thao là hoạt động vận động theo nhạc, gồm các điệu nhảy mang tính nghệ thuật thể thao đã được chuẩn hoá, thể hiện sự mềm dẻo, thăng bằng, tốc độ và cảm thụ âm nhạc của người nhảy.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao tại Việt Nam.

#### **Điều 3. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động**

1. Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao là doanh nghiệp khi tiến hành hoạt động phải được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo thủ tục quy định tại Điều 55 của Luật Thể dục, thể thao.

2. Cơ sở thể thao khi tổ chức hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn khiêu vũ thể thao phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 43 của Luật Thể dục, thể thao và điều lệ giải thi đấu.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Điều kiện về cơ sở vật chất**

1. Kích thước:

- a) Sàn gỗ khiêu vũ có kích thước ít nhất là 08m x 11m;
- b) Khoảng cách từ sàn nhà đến trần ít nhất là 03m.

2. Điều kiện về không gian, âm thanh, ánh sáng:

- a) Sàn khiêu vũ phải đảm bảo không gian thoáng mát;
  - b) Hệ thống âm thanh loa đài bảo đảm chất lượng, cường độ âm thanh trong khoảng từ 90dBA đến 120dBA;
  - c) Có hệ thống chiếu sáng độ rọi từ 150Lux trở lên.
3. Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 2m<sup>2</sup>/01 người.

4. Đảm bảo các quy định về thời gian hoạt động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định.

### **Điều 5. Điều kiện về trang thiết bị**

1. Phải có phòng tắm, phòng vệ sinh, tủ đựng quần áo, tủ thuốc sơ cấp cứu phục vụ cho người đến tập luyện.
2. Phải bố trí ghế ngồi và gương soi. Số lượng và kích cỡ phù hợp với quy mô, địa điểm tập luyện.
3. Có bảng nội quy quy định giờ sinh hoạt tập luyện, không hút thuốc, uống rượu, bia trong khi tập luyện.

### **Điều 6. Điều kiện về nhân viên chuyên môn**

1. Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao phải có người hướng dẫn hoạt động chuyên môn đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1 Mục I Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
2. Mỗi nhân viên chuyên môn hướng dẫn tập luyện không quá 35 người trong một giờ học.

## **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan quản lý**

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện thực hiện Thông tư này; kiểm tra, xử lý các

tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao vi phạm các quy định về điều kiện hoạt động chuyên môn trên địa bàn.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày đăng công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, kịp thời giải quyết. /

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Sở VHTTDL;
- Lưu: VT, TCTDTT, H (400).

**BỘ TRƯỞNG**



**Hoàng Tuấn Anh**